

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/ HNGĐ-ST

Ngày: 12/5/2023

“V/v ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HL - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Bích

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Hồ Thị Lan**

2. Bà **Lê Thu Thúy**

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Mai- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023 tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố HL xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý **số 02/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023** về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/4/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Mạnh Th, sinh năm 1981.

Nơi thường trú: tổ 1, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: chị Đỗ Thị L, sinh năm 1990;

Nơi thường trú: tổ 2, khu 2, phường Đ, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/11/2022, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn- anh Nguyễn Mạnh Th trình bày: anh Th kết hôn với chị Đỗ Thị L vào tháng 6/2017, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chung sống tại nhà riêng của anh ở tổ 1, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng anh bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra to tiếng, cãi nhau làm cho cả hai đều cảm thấy chán nản, mệt mỏi. Do sự bất hòa trong gia đình ngày càng căng thẳng, nên tháng **8/2018** chị L đã bỏ về sống với bố mẹ đẻ của chị L tại tổ 2, khu 2, phường Đ, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh. Vợ chồng anh ly thân từ đó đến nay. Trong quá trình ly thân nhau không ai quan tâm đến đời sống tình cảm của ai. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn được, vì vậy anh đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị L. Vợ chồng anh không có con chung, không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Th còn cung cấp cho Tòa án xác nhận của tổ dân khu phố, chính quyền địa phương nơi anh sinh sống về tình trạng hôn nhân hiện nay giữa anh và chị L, theo đó anh và chị L không chung sống cùng nhau từ tháng 8/2018.

Tại bản tự khai ngày 30/01/2023, trong quá trình giải quyết vụ án, chị L có quan điểm thừa nhận về hoàn cảnh kết hôn như anh Th trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống tại nhà riêng của anh Th tại tổ 1, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Trong quá trình chung sống anh Th không quan tâm, chăm sóc gia đình, ngoài ra còn cờ bạc, rượu chè. Chị đã nhiều lần góp ý nhưng anh Th không thay đổi, dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên to tiếng cãi nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng nên khoảng tháng 8/2018, chị đã bỏ về nhà bố đẻ của chị tại tổ 2, khu 2, phường Đ, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh để sinh sống, vợ chồng chị ly thân từ đó đến nay. Nay anh Th gửi đơn đến Tòa xin ly hôn, nhưng chị L thấy rằng mình vẫn còn tình cảm với anh Th, muốn hàn gắn nên không đồng ý ly hôn với anh Th. Giữa chị và anh Th không có con chung, không có tài sản chung, không có công nợ chung.

Tòa án nhân dân thành phố HL đã tiến hành triệu tập phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 16/02/2023, chị L vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại bản tự khai. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 05/4/2023, chị L đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa, anh Th khẳng định mâu thuẫn vợ chồng anh đã kéo dài từ lâu và không còn cơ hội hàn gắn, vì vậy anh vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố HL nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Đỗ Thị L có nơi thường trú tại tổ 2, khu 2, phường Đ, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh nên yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Mạnh Th thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố HL theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Đỗ Thị L đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Mạnh Th và chị Đỗ Thị L là hợp pháp, được Ủy ban nhân dân phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 50 ngày 19/6/2017.

Cả anh Th và chị L đều thừa nhận trong quá trình chung sống đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn, ngày càng trầm trọng dẫn đến ly thân từ tháng 8/2018 cho đến nay.

Xét lời khai của anh Th trong quá trình giải quyết vụ án phù hợp với trình bày của chị Liên tại bản tự khai ngày 30/01/2023 và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 16/02/2023 về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, thời gian sống ly thân...; phù hợp với xác nhận của

chính quyền địa phương nơi anh Th sinh sống về tình trạng hôn nhân của hai vợ chồng.

Đến nay, mặc dù chị L không đồng ý ly hôn anh Th, nhưng đối chiếu với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Th và chị L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Th đối với chị L.

[3] Về con chung: anh Th và chị L không có con chung.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: anh Th và chị L không có tài sản chung, công nợ chung.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: anh Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Anh Thông, chị L có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng: Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho anh Nguyễn Mạnh Th ly hôn với chị Đỗ Thị L.

2. Về con chung: anh Th và chị L không có con chung nên Tòa án không đề cập giải quyết.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: anh Th và chị L không có tài sản chung, công nợ chung nên Tòa án không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: anh Nguyễn Mạnh Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền trên anh Th đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00001304 ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.

Nguyên đơn anh Nguyễn Mạnh Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn chị Đỗ Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh.
- VKSND TP HL;
- Chi cục THADS TP HL;
- UBND phường P,
- TP U, tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Bạch Bích

